

HÀNH HƯƠNG ĐẤT PHẬT.

(A PILGRIMAGE TO THE LAND OF BUDDHA).

(Phần 5)

ĐỈNH KÊ KÊ LINH THỨU.



Chống gậy lên Đỉnh Kê Kê Linh Thứu Gridhrakuta (Gādhrakūta).

*

II. THÀNH PHỐ VƯƠNG XÁ (Rajgir).

Nguyễn Xuân Quang.

Các Phế Tích Phật Cần Viếng Thăm Tại Thành Vương Xá.

I. Đỉnh Linh Thứu *.***

Đây là nơi quan trọng nhất phải thăm viếng.

-Tháp Hòa Bình.

-Tảng Đá mà Devadatta mưu toan dùng Giết Phật.

-Hang động: Thiên và Hội Kết Tập Phật Giáo lần thứ nhất.

II. Trúc Lâm Viên**.

III. Đại Học Phật Giáo Đầu Tiên Nalanda Trên Thế Giới.***

IV. Thành Lũy Xưa.

V. Nhà tù giam vua Bimbisara.



Bản đồ Bốn Nơi Đất Phật Linh Thiêng cho thấy tỉnh Vương Xá Rajgir rất gần Giác Thành Bodh Gaya (nguồn: Wikipedia).

Rời Giác Thành Bodh Gaya, chúng tôi đi tới một tỉnh thứ hai là tỉnh Rajgir hay Rajagrih, cách Giác Thành 2 giờ lái xe. Rajgir Phạn ngữ là *Rājagṛha*, Pali là *Rajagriha* có nghĩa là Vương Xá [“house of the king” hay The City of Kings, cũng gọi là Girivraja hoặc Thành Bao Quanh Đồi (enclosure of hills)].

Thành Vương Xá Rajgir thuộc khu vực Nalanda, tiểu bang Bihar là thủ đô đầu tiên của vương quốc Magadha (Ma Kiệt Đà) tiền thân của Đế quốc Mauryan. Kinh thành Vương Xá được xây ở một vị thế có ba mặt núi bao bọc. Trên các sườn núi đó còn xây những tường lũy như Vạn Lý Trường Thành Trung Quốc để chống giặc xâm lăng.

Ngày nay còn lại phế tích của bức tường thành cổ 2.500 năm.



Phế tích lũy thành cổ bao quanh Vương Xá (nguồn: Wikipedia).

Đây là linh địa của Phật, Đức Phật đã nói Vương Xá Thành là nơi ‘xinh đẹp, vui thú dường nào’. Ngài tới đây nhiều lần trước và sau khi đắc đạo.

Khi Phật hãy còn là một du sĩ đi khát thực ở đây Vua Bimbisara (Tân Bà Sa La) của vương quốc Magadha biết được tung tích ngài là một thái tử nên mến phục bèn mời ngài tới và đề nghị chia một phần đất của vương

quốc mình tặng ngài nhưng thái tử khước từ (vì ngài đã từng từ bỏ cả một vương quốc được thừa kế vua cha mình).

Vua Bimbisara quả là một người có trái tim Bồ Đề. Ngày nay làm gì có một vị vua nào muốn chia sẻ giang sơn mình cho một thánh nhân?

Đến khi ngài đắc đạo, Vua Bimbisara lại mời ngài về Vương Xá tặng ngài một nơi tu dưỡng là một rừng tre Trúc Lâm Viên. Lần này Đức Phật nhận lời ở lại Vương Xá vài tháng.

Chúng ta có nhiều chùa đặt tên theo Trúc Lâm Viên và nổi tiếng và quan trọng nhất là Trúc Lâm Yên Tử. Phái Thiền Tông Trúc Lâm Yên Tử là hậu duệ của Thiền Tông phát nguồn ở đây.

Vương Xá trở thành một nơi giảng dạy Phật Pháp quan trọng nhất. Ngoài ra tại đây Ngài gặp nhiều môn đệ, cư sĩ, Phật tử quan trọng. Trong số này có hai đệ tử quan trọng nhất như đã biết là Xá Lợi Tử (Xá Lợi Phất) và Mục Kiền Liên (đã nói về hai tượng ở Giác Thành Bodh Gaya). Hai cư sĩ mạnh thường quân là Vua Bimbisara và Cấp Cô Độc (Anathapindika).

Vua Bimbisara như đã nói ở trên tặng Phật khu Vườn Rừng Tre Trúc Lâm Viên. Phật đã khai hóa và làm lễ thọ giới ('nhập môn') cho vua Bimbisara thành một cư sĩ Phật giáo sùng đạo, thành tâm. Về sau vua Bimbisara bị con là Ajatashatru (À-Xa-Thế) (Người Không Có Kẻ Thù, 'vô địch') bắt giam treo lộn đầu xuống cho tới chết để có được ngôi vua sớm. Một điều an ủi và đem lại niềm vui, hạnh phúc cho vua Bimbisara lúc này là tại nhà giam ông vẫn nhìn thấy bóng Phật ngồi thiền định và giảng Pháp ở trên đỉnh Linh Thứu. Ngày nay còn lại phế tích nền móng nhà tù giam vua Bimbisara, có thì giờ ta có thể ghé thăm.



Phế tích nhà tù của vua Bimbisara.



.Cấp Cô Độc (Cấp là đầu: thủ cấp, đứng đầu, lớn, cả, Cấp biến âm với Anh ngữ cap: đầu, lớn như cap, mũ đội đầu, caps viết hoa, chữ lớn, capital thủ đô và Cô Độc là không có con). Cấp Cô Độc là ông Cả Không Có Con, một người rất giàu ở Thành Xá Vệ (Shravasti) của vua Ba Tư Nặc (xem dưới). Ông có vợ người Vương Xá Rajgir. Ngày nọ tới đây ở nhà anh vợ ông gặp và cảm phục Đức Phật, ngày hôm sau ông xin qui y và mời Đức Phật về Xá Vệ nghỉ trong những mùa mưa. Đức Phật nhận lời. Ông tìm được một khu vườn yên tĩnh cho Đức Phật nhưng chủ vườn là hoàng tử Jeta con vua Ba Tư Nặc không chịu bán mà kiêu ngạo nói nếu ông có đủ tiền vàng rải kín hết được khu vườn của tôi thì hãy nghĩ tới việc mua nó. Cấp Cô Độc cho người rải 100.000 đồng vàng ra kín khu vườn. Jeta vẫn không chịu bán. Bị kiện phải giữ lời hứa nên Jeta phải bán vườn cho Cấp Cô Độc. Đây là Kỳ Viên Jetavana. Từ năm 508 Đức Phật dùng Kỳ Viên làm nơi cư trú 18 mùa mưa của mình. Ở đường Phan Đình Phùng gần khu Bàn Cờ Saigon ngày xưa có Kỳ Viên Tự của Phật giáo nguyên thủy.

.....

Ngoài những người tốt dĩ nhiên Phật cũng gặp kẻ xấu, ghen tị, thù hận mình. Nổi tiếng nhất là Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) có nghĩa là Thần Thánh Ban Cho, Quà Tặng của Thần Thánh (Deva: thần thánh và data cho, quà tặng có gốc Phạn ngữ *da*, cho biến âm với Hán Việt dâng, tặng). Ông 'Quà Tặng của Thần Thánh Ban Cho' này muốn hãm hại ngài. Devadatta là em họ của Phật gia nhập tăng già và trở thành một thành viên có quyền lực. Một lần ông muốn thống nhất tăng già để mình thống lãnh nhưng Phật từ chối. Ông tìm cách giết Phật. Huyền Trang khi tới thăm Vương Xá đã ghi lại rằng Devadatta liên kết với Ajatashatru (À-xa-thế) thả con voi say để hại đức Phật nhưng không thành (đây cũng là một nguyên nhân À Xa Thế giết cha và hại Phật vì cha và Phật quá thân cận với nhau). Devadatta lại lăn một hòn đá lớn cố ý giết Phật. Phật chỉ

bị thương ở chân. Tại ngôi chùa dưới chân núi Linh Thứu hãy còn tảng đá này. Chúng tôi có ý định đến đây xem và chụp hình tảng đá...

Ngự y riêng Jivaka nổi tiếng của vua Bimbisara chữa chân cho Phật. Jivaka được mệnh danh là Y Vương (“Medicine King”) được tôn thờ ở Á châu thời đó. Jivaka cũng cảm phục Đức Phật và mộ đạo Phật đã mua một vườn xoài (vì thế đôi khi ta thấy Đức Phật ngồi dưới gốc cây xoài sai trĩu quả) và xây tu viện gọi là Jivakarāma tặng Phật. Thầy Huyền Trang đã tới đây. Phế tích được khai quật vào thế kỷ 19. Đây là một tu viện Phật giáo cổ nhất còn dấu tích khảo cổ tồn tại ngày nay.



Phế tích Tu Viện Jivaka Amravana

Ở ngoại ô Vương Xá Thành có Đại Học Phật giáo đầu tiên Nalanda (xem bài viết riêng sau bài Trúc Lâm Viên).

Một nơi nữa là hang Saptapani (Thất Diệp) tại Vương Xá Thành đáng nói tới là trong suốt bao nhiêu năm hoàng pháp những lời giáo huấn của Đức Phật chưa được ghi chép lại thành kinh điển. Sau khi Đức Phật nhập diệt ba tháng, ngài Ca Diếp triệu tập một Hội Nghị Kết Tập Phật Giáo Đầu Tiên Linh Sơn Hội Thượng Phật vào năm 483 (Trước Dương Lịch) tụ tập được 500 vị La Hán mục đích kết tập các bài kinh giảng và các điều luật thành một hệ thống qui củ. Phần Kinh (Sutra) do tỳ khưu Ananda, phần Luật (Vinaya) do Upali (Ưu Bà Ly) và phần Luận (Abhidharma) do Ca Diếp (Kashyapa) đảm trách. Cũng nên biết A Xà Thế

sau này ăn năn hối lỗi quay về với đạo Phật và trở thành một quân vương Phật tử tích cực yểm trợ cho hội này.

....

Vì vậy Thành Vương Xá này có rất nhiều Phật tích cần viếng thăm như: Đỉnh Núi Kên Kên Linh Thứu cùng các nơi phụ thuộc, Trúc Lâm Viên, Đại Học Phật giáo Đầu Tiên Trên Thế Giới Nalanda, thành lũy cổ bao quanh Thành Vương Xá, phế tích nhà giam Vua Bimbisala, Tu Viện Jivakarama...

Nơi quan trọng nhất phải đến thăm là Đỉnh Kên Kên Linh Thứu.

1. ĐỈNH KÊN KÊN LINH THỨU (Gridhrakūta).

Quần thể đồi núi Linh Thứu gồm có hai phần:

-Phần chính là đỉnh Kên Kên Linh Thứu nằm trên một đồi nhỏ ở lưng chừng Bảo Sơn.

-Phần phụ mới xây cất sau này là Tháp Hòa Bình Vishwa (Vishwa Shanti Stupa) nằm trên đỉnh Bảo Sơn. Tại đây có dây cáp treo đi thẳng lên tới Tháp Hòa Bình.

Vì thế có hai chọn lựa.

.Chọn lựa thứ nhất là những người lớn tuổi, có vấn đề khó leo núi cao hay muốn để dành sức lực có thể dùng dây cáp treo lên xem Tháp Hòa Bình trước rồi đi xuống thăm Đỉnh Kên Kên sau.

.Chọn lựa thứ hai là leo lên Đỉnh Kên Kên trước, xem xong mới leo bộ lên thăm Tháp Hòa Bình hay nếu thấy đã thấm mệt thì bỏ tháp này vì tuy tháp rất đẹp nhưng như đã nói ở trên chỉ là phần phụ mới xây không quan trọng bằng Đỉnh Kên Kên (từ dưới chân núi lên tới Tháp Hòa Bình đường nấc thang có 600 bậc).

Chúng tôi đến đây đã xế chiều. Vì vậy phần lớn trong đoàn quyết định dùng cáp treo lên xem Tháp Hòa Bình trước rồi đi bộ xuống Đỉnh Kên Kên. Chỉ có bốn năm người leo bộ lên Đỉnh Kên Kên, bỏ không lên thăm Tháp Hòa Bình. Người hướng dẫn đi với nhóm nhỏ leo bộ này.

A. Bảo Sơn: Tháp Hòa Bình (Shanti) Vishwa.



Cổng vào Cáp Treo Lên Đỉnh Linh Thú (ảnh của tác giả).

Tháp cao 400 m trên đỉnh Bảo Sơn Ratnagiri do Nhật Bản xây 1969. Đây là một trong 80 Tháp Hòa Bình xây khắp nơi trên thế giới.



Cổng tam quan dạng cổng Thần Đạo Torii Nhật Bản. Như đã biết cổng dạng tam quan có cùng một ý nghĩa biểu tượng vũ trụ giáo giống như nhau trong Phật giáo, Ấn giáo, Thần Đạo (ảnh của tác giả).



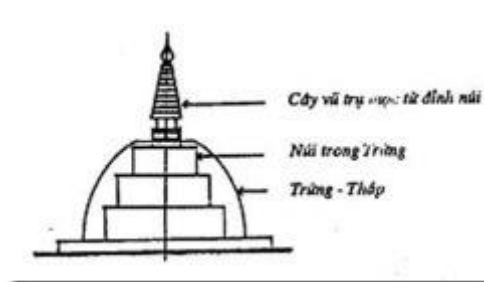
(ảnh của tác giả).



(ảnh của tác giả).

Trong bài Ý Nghĩa của Tháp Phật (1 và 2) tôi đã nói rõ về tháp chùa, tháp Phật, chỉ xin nhắc lại một vài điểm chính ở đây.

Nhìn tổng thể tháp Phật có cấu trúc theo Núi Vũ Trụ (Meru Phật giáo, Kailash Ấn giáo) của vũ trụ giáo.



Sơ đồ một Stupa (nguồn: Snogrss).

Trong vũ trụ giáo hai phần trên tháp có hình bầu nậm nòng nọc (âm dương): phần cổ bầu hình tháp nhọn là nọc, dương, nõ và phần bụng bầu vòm dạng nửa bán cầu (dạ con) là nòng, âm, nường. Trong Ấn giáo là linga-yoni vòm dạ con. Trong Phật giáo là cái chuông lắc cầm tay kiền trùy ghanta: phần nọc nhọn tay cầm tương ứng với chày kim cương vajra dương, nõ và phần bầu là chuông, âm, nường. Nòng nọc (âm dương) nhìn dưới dạng nhất thể là Trùng vũ trụ (ở hình này là phần bầu tháp: Trùng vũ trụ), thái cực. Nhìn dưới dạng phân cực là lưỡng nghi. Lưỡng nghi nòng nọc (âm dương) liên tác sinh ra tứ tượng (thường diễn tả bằng bốn cửa của tháp hay bốn tháp nhỏ ở bốn góc. Tại tháp này là bốn cửa có 4 tượng Phật). Tứ tượng sinh ra tam thế (ở hình này là Núi Tam Thế ba bậc cấp trong trùng) biểu tượng bằng cây vũ trụ (cây tam thế, cây đời sống), ở hình này là nọc nhọn tháp trông giống cây giáng sinh (nhìn theo vũ trụ giáo cây giáng sinh Thiên Chúa giáo có một nghĩa

biểu tượng là cây vũ trụ. Đức Chúa từ vũ trụ giáng thế). Tháp Chùa, tháp Phật có một nghĩa biểu tượng Núi Vũ Trụ Meru trong Phật giáo.

Tháp xây bằng cẩm thạch trắng có tượng Phật ở bốn bên. Đi theo chiều âm, cùng chiều kim đồng hồ của Phật giáo ta thấy:

Phật Đản Sinh.



Phật Đản Sinh (ảnh của tác giả).

Phật đản sinh đứng trên tòa sen.

Hào quang sau đầu trông giống hình bánh xe pháp có 8 'cằm' xe thường giảng là biểu tượng của Bát Chánh Đạo. Thật ra ở đây vì Phật mới sinh nên chưa có Bát Chánh Đạo, phải nhìn theo vũ trụ giáo là hình mặt trời có 8 tia sáng nằm trong vòng tròn không gian diễn đạt mặt trời Càn Khôn, Vũ Trụ, Tạo Hóa [giống mặt trời-không gian ở tâm trống Quảng Xương, trống biểu của Hùng Lang gồm hai ngành Hồng Lạc, Chim-Rắn, Tiên Rồng Việt Nam (xem trống này)]. Đức Phật từ cõi trời, vũ trụ giáng thế [như đã biết Phật Thích Ca có cốt là Phật Vũ Trụ. Ngài vốn đã là một vị Phật cai trị tại vùng Đâu Suất (Tausita). Ngài giao quyền lại cho Ngài Di Lạc (Maitreya) trị vì vùng trời Đâu Suất xuống thế gian làm người, rồi tu luyện trở thành Phật thế gian, lịch sử, hiện tại, một vị Phật Người (Nhân Phật Manushi)]. Như thế Phật Thích Ca có hai khuôn mặt: ở cõi trên là Phật Vũ Trụ, hậu thân của Phật Vũ Trụ Đại Nhật Quang Vairocana. Ở thế gian là Phật Người, Phật Thế Gian, Phật Lịch Sử, Phật Hiện Tại.

Vành hào quang sau đầu phải hiểu là mặt trời tạo hóa nằm trong không gian tức mặt trời Càn Khôn, Vũ Trụ, Tạo Hóa. Phật Thích Ca từ vũ trụ giáng thế có cốt là Phật vũ trụ.

Tòa sen dưới chân Phật hình bầu nậm nòng nọc (âm dương) diễn đạt vũ trụ tạo sinh.

Điểm này giải thích tại sao Phật đản sinh một ngón tay chỉ lên trời, đại vũ trụ và một ngón tay chỉ đất, thế gian, tiểu vũ trụ.

Thứ nữa Phật bước bảy bước trên 7 hoa sen. Tại sao? Xin thưa số 7 là số Càn, lửa vũ trụ, dương thái dương và hoa sen là hoa mọc dưới nước có một nghĩa là âm thái âm Khôn. Bảy bước trên hoa sen là bảy bước Càn Khôn, Vũ Trụ. Điểm này cũng xác thực khuôn mặt của Phật Thích Ca có cốt là Phật Vũ Trụ giáng thế.

Phật Đắc Đạo.



Phật đắc đạo (ảnh của tác giả).

Phía sau lưng Phật là lá Bồ Đề thay cho hình cây Bồ Đề nơi ngài thành đạo. Trong lá Bồ Đề có thư pháp Nhật Bản hình tháp Phật hình vòm vũ trụ. Một lần nữa xác thực Phật ngồi ở tòa Kim Cương dưới gốc Bồ Đề ở Bodh Gaya là ngồi ở tâm vũ trụ, rón trái đất, khi thành đạo rung chuyển cả trời đất, vũ trụ, bừng sáng, phụt sáng, phục sáng lên như tiếng sấm khai thiên lập địa của đống sấm Kim Cương chùy nên mới gọi là tòa Kim Cương... (xem Bồ Đề Đạo Tràng).

Có một điểm khác lạ ở đây, có độc giả nào nhận ra không?

Đó là tượng Phật thành đạo ở đây không có tay là thủ ấn chạm đất ‘lấy đất làm minh chứng’ (Bhumiparsha mudra) mà hai tay chấp lại như là thủ ấn đảnh lễ (Anjali mudra)



Với kiến thức ABC của tôi về Phật giáo tôi chưa thấu hiểu nổi tại sao người Nhật lại làm như thế?

Phật ‘Chuyển Pháp Luân’ Giảng Pháp Lần Đầu Tiên.

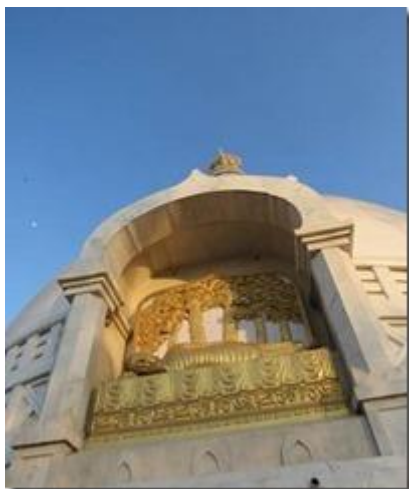


Phật Giảng Pháp lần đầu tiên cho năm tỳ kheo với thủ ấn ‘chuyển Pháp Luân’ (dharma-chakra mudra) (ảnh của tác giả).

Tượng này làm theo tượng Phật quay bánh xe Pháp ở Vườn Nai Lộc Uyển Sarnath. Thủ ấn Chuyển Pháp luân: ngón tay trở và ngón cái của bàn tay phải làm thành vòng tròn bánh xe Pháp, ngón út bàn tay trái quay bánh xe Pháp.

Dưới bệ là hình các đệ tử (xem bài viết về Vườn Lộc Uyển).

Phật Nhập Niết Bàn.



Phật nhập Niết Bàn dưới rừng cây sala (ảnh của tác giả).

Ngài nằm nghiêng về bên phải, chân trái để trên chân phải. Tay trái để dọc theo chân trái. Tay phải co lại lót đầu. Đầu hướng về phía Bắc, mặt nhìn về hướng Tây (Tây Phương Cực Lạc) như ta thấy rõ lúc này là lúc chiều tà nên ánh mặt trời chiếu về phía mặt ngài.

.....

Không có nhiều thì giờ, chỉ xem chớp nhoáng qua loa Tháp Hóa Bình, chúng tôi phải xuống thăm ngay Đỉnh Kên Kên và bỏ qua không ghé vào lễ Chùa Hòa Bình của Nhật Bản ở đây.

B. ĐỈNH CHIM KÊN KÊN LINH THỨU (Gādhra-kūta).

Đây là chủ điểm cần viếng thăm ở tỉnh Thành Vương Xá này.

Đỉnh Linh Thứu ở Làng Devrajnaga cách Tỉnh Vương Xá 5 km, nằm ở Bảo Sơn, một ngọn núi cao nhất ở quanh vùng tỉnh này.

Gijjhakūṭa (Pali) hay Gādhra-kūta (Phạn ngữ) có Gādhra, gRdhra 𑖀𑖄𑖔𑖀: chim kên kên và kuta: đỉnh núi. Kuta có kut- biến âm với Việt ngữ chót (chót cao, cao chót vót) với chóp, chỏm (núi).

Hán Việt là Đỉnh Núi Linh Thứu có thứu 鷲 :

1 : chim kên kên.

2 : *Linh Thứu sơn* 靈鷲山 núi Linh Thứu: Núi Chim Kên Kên Linh Thiêng.

Có một truyền thuyết nói rằng tên Kên Kên là do Ma Vương Mara đã tìm cách quấy phá thiền định của Ananda bằng cách hiện hình dưới dạng một con chim kên kên ma quái ở cửa hang. Nhưng phần lớn tin rằng tên được gọi theo một tảng đá tại đây có hình chim kên kên. Điều này chắc đúng hơn.

Có khi còn gọi là Đỉnh Chim Ưng Thần (Holy Eagle Peak). Gọi tránh dùng tên chim Kên Kên có lẽ vì chim kên kên thường được cho là có biểu tượng tiêu cực, xấu liên hệ với cõi chết, xác người. Thật ra chim kên kên nhiều nơi có biểu tượng rất tích cực, thiêng liêng như ở Ai Cập cổ chim kên kên biểu tượng lửa thái dương, mặt trời, Càn của Ai Cập Thượng.



Bản đồ Ai Cập cổ: Ai Cập Thượng trên núi Chim Kên Kên và Ai Cập Hạ dưới biển Rắn Hồ Mang.

Trong khi rắn hồ mang biểu tượng nước thái âm, Khôn cho Ai Cập Hạ trong lưỡng hợp Càn-Khôn, Chim-Rắn giống như Chim Rìu Việt Hồng-Rắn Việt Lạc, Tiên Rồng, Hồng Lạc Việt. Phải chăng tại đây có nhiều chim kên kên nên mới gọi đỉnh núi linh thiêng này là Đỉnh Kên Kên? Kên kên dịch qua Hán Việt là Linh Thứu và núi này là Linh Sơn. Chim kên kên ở đây phải hiểu là có một khuôn mặt linh thiêng.

Như thế nếu lấy tên theo nghĩa biểu tượng thì đã có tảng đá Chim Kên Kên thì tại đỉnh núi này tất phải có một tảng đá hình đầu Rắn. Ta hãy đi tìm (xem dưới).

Từ đỉnh Bảo Sơn có Tháp Hòa Bình nhìn xuống, qua ống kính máy ảnh nhỏ cổ lỗ sĩ của tôi thấy rất rõ Đỉnh Linh Thúu với cả tảng đá hình con chim Kên Kên cụp cánh đứng im ở trên một ngọn đồi nhỏ:



Đỉnh Linh Thúu nhìn từ trên Tháp Hòa Bình với hình tảng đá chim Kên Kên thấy rất rõ ở góc trái trên



(ảnh của tác giả).

Không thấy bảng chỉ dẫn đường xuống Đỉnh Kên Kên nên chúng tôi đi loanh quanh tìm đường xuống. May nhờ những người bán hàng rong địa phương họ hỏi bằng Tiếng Việt: “Linh Thúu”? “Linh Thúu”? “Linh Thúu”? Họ chỉ một lối mòn nhỏ đi xuống. Chúng tôi hơi e dè. Họ đi trước dẫn đường. Quả thật lối mòn dẫn tới một con đường bậc thang lát xi măng.



Đây chính là lối đi bằng đất ngày xưa vua Bimbisara làm để lên thăm Đức Phật. Ngày nay người Nhật giúp trùng tu lại.

Mấy người bán rong bám đi theo lối nhả chào mời mua hàng. Thú thật chúng tôi hơi lo vì có lúc ở những chỗ vắng vẻ chỉ có hai chúng tôi đi cùng với bọn họ. Nên chúng tôi hứa đại với họ là thăm xong Linh Thứu, xuống chân núi rồi sẽ tính mua sau vì không có thì giờ.

Nhìn từ trên xuống tưởng là gần mà đi xuống mãi mãi chưa thấy tới, trong khi bóng chiều đổ xuống nhanh hơn bước chân chúng tôi đi.

Thật phấn khởi khi thấy một tấm bia đề tên Linh Sơn Kiều bằng chữ Hán.



Linh Sơn Kiều (ảnh của tác giả).

Tên Cầu Núi Thiêng này cho biết có một cây cầu nhỏ bắc ngang qua một con suối trên đường lên đỉnh Kên Kên. Có ai thắc mắc là tại sao con

suối này lại được lập bia tường nhớ không nhỉ? Đây chính là con suối Đức Phật thường tắm khi lưu trú tại Đỉnh Kên Kên này.

Một lúc sau mới tới một ngã ba, chỗ chia ra một nhánh đi lên Đỉnh Kên Kên, một nhánh chính tiếp tục đi xuống chân núi.

Tiếng nhóm người trên đỉnh Kên Kên chào mừng chúng tôi vọng xuống. Chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Phấn khởi.



Ngã ba có ngã rẽ lên Đỉnh Kên Kên (ảnh của tác giả).

Ngay đầu lối đi lên thấy ngay hai cái hang đá: một cái nhỏ, một cái lớn.



Hang nhỏ (ảnh của tác giả).

Hai chiếc hang đá này Đức Phật đã từng lưu trú, ngồi thiền định. Thầy Huyền Trang viếng thăm nơi đây vào thế kỷ thứ 7 gọi là 'Nhà Đá'.



Bên trong một hang tìm thấy những tám bài vị tạ ơn bằng đất sét nung.

Hang lớn Sukarakhata còn gọi là hang Heo Rừng (Boar's cave).



Hang lớn Sukarakhata Heo Rừng (Boar's cave) có một mỏm đá nhô ra như mái hiên có hình đầu một con rấn (ảnh của tác giả).

Tại hang này Đức Phật thuyết giảng hai kinh luận của ngài. Cũng tại đây ngài Xá Lợi Phất hay Xá Lợi Tử (Rariputta) đạt được giác ngộ.

Trước cửa hang này có một mỏm đá nhô ra như mái hiên có hình đầu một con rấn.

Gần cận còn có nhiều hang động khác dùng làm nơi thiền định, tĩnh dưỡng và hội họp như:

.Hang Ananda.

Ananda ngồi thiền như đã nói ở trên bị Mara Pisnuna quấy nhiễu, dọa nạt dưới dạng một con chim kên kên lớn ở cửa hang (vì thế mới có giả thuyết cho là đỉnh núi này gọi tên theo con chim kên kên này). Đức Phật

đã độ trì cho Ananda vượt qua. Nghe nói tại cửa hang còn thấy dấu chân của chim kên kên.

.Hang Mục Kiền Liên ngồi thiền định.

.Hang Đại Ca Diếp ngồi thiền định.

.Hang Saptapani (Thất Diệp).

Nơi tổ chức Hội Kết Tập Phật giáo lần thứ nhất do Đại Ca Diếp chủ trì như đã nói ở trên.

...

Tiểu thay trời đã sắp tối rồi chúng tôi phải bỏ qua.

Ngoài hang động, Thầy Huyền Trang cũng nhận thấy có tu viện Phật giáo ở vùng Đỉnh Núi Kên Kên Linh Thiêng này.



Trước đó Thầy Pháp Hiển cũng đã tới Đỉnh Linh Thú này vào thế kỷ thứ 4. Thầy mang theo nhang đèn. Vừa mới vái lạy Phật thì đèn phục sáng lên khiến Thầy bật khóc.

Có một vị tăng sĩ Việt Nam đầu tiên là Đại Thặng Thăng cùng với ba vị tăng sĩ Việt Nam khác đi cùng với nhà sư Trung Quốc Nghĩa Tịnh (Yi Tsing) (635-713) theo đường biển tới Ấn Độ có tới thăm Linh Thú vào thế kỷ thứ 7 nhưng chẳng may mất tại xứ người (Nguyễn Tường Bách, Mùi Trầm Hương).

Sau hai cái hang tới một khoảng sân rộng đầy cờ phướn cầu nguyện Tây Tạng. Phướn đang theo nhịp gió núi hát lời cầu kinh rộn ràng hòa cùng với lòng mừng vui của chúng tôi. Năm loại phướn ngũ sắc: xanh biển, vàng, đỏ, trắng, cam, năm màu cờ Phật giáo là năm màu của hào quang Phật lấp lánh, rạng ngời, phát phối, tung bay.



Đến nơi rồi!

Ôi hạnh phúc biết bao đã đến được chỗ mong đợi này. Ôi hạnh phúc thay! Ôi hạnh phúc thay!

Đỉnh Linh Thú coi như là một Phật tích quan trọng thứ nhì sau Gốc Bồ Đề, Tòa Kim Cương ở Bồ Đề Đạo Tràng tại Giác Thành. Đây là nơi Đức Phật giảng dạy và luận kinh siêu đẳng của Phật Pháp làm thay đổi cả nhân sinh quan của loài người. Phật giảng cho mọi giới, muôn loài, nhất là cho các bậc có kiến thức cao thâm, thượng thừa (trong khi đó ở Lộc Uyển Sarnath Ngài chỉ mới “chuyển Pháp Luân” khai sinh ra đạo Phật).

Ngay đầu lối cầu thang dẫn lên sân Đỉnh Núi Linh Thú nhìn thấy ngay phía mặt ngang của tảng đá chim Kên Kên:



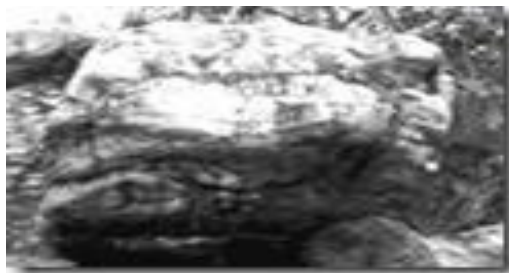


Chim Linh Thú nhìn ngang (ảnh của tác giả).



Chim Linh Thú nhìn từ bên và trên cao (Bưu ảnh).

Thú thật theo tôi tảng đá trông giống hình chim nhưng không giống chim kên kên lắm. Chim kên kên cổ tròn, cong, dài, trụi lông. Như thế gọi là chim kên kên là cố ý theo một ý nghĩa biểu tượng. Giả dụ đúng là chim kên kên thì cũng phải mang một ý nghĩa biểu tượng gì? Đó chính là biểu tượng lưỡng hợp như chim kên kên-rắn hổ mang của Ai Cập cổ, biểu tượng Nòng Nọc (âm dương), Càn-Khôn, Vũ Trụ, biểu tượng như Chim Hồng-Rắn Lạc, Hồng Lạc Việt Nam. Đúng vậy như vừa nói ở trên tại hang lớn Heo Rừng có tảng đá nhô ra ở cửa hang như mái hiên trông giống đầu Rắn



. Nhìn từ trên cao ta thấy tảng đá chim Kên Kên ở ngay phía trên tảng đá đầu rắn ở hang Heo Rừng.



(nguồn: [https://www.dhammadawiki.com/index.php/Vulture Peak](https://www.dhammadawiki.com/index.php/Vulture_Peak)).

Từ xưa tới nay không một ai hiểu theo liên hợp hai ý nghĩa biểu tượng chim-rắn này có nghĩa là Càn Khôn, Vũ Trụ.

Đỉnh núi này có một khuôn mặt là Chim Kên Kên-Rắn. Rắn có thể là một loài có nhiều tại đây hay cũng có thể dùng loại rắn hổ mang. Vì như đã biết Vua Rắn Mucalinda đã từng dùng mũ chụp đầu (hood) bảo vệ Phật Thích Ca lúc thiền định vào tuần lễ thứ sáu khi có bão mưa ở gốc Bồ Đề. Tại Hồ Sen ở khu Chùa Đại Giác Mahabodhi có tượng Mucalinda bảo vệ Phật Thích Ca. Ta thấy Đức Phật ngồi ở cửa hang Heo Rừng có mái hiên che đầu rắn trông y hệt như tượng thần Rắn Mucalinda bảo vệ ngài. Ngài ở trong hang đầu rắn này được thần Mucalinda bảo vệ, che chở.

Rõ như ban ngày đỉnh núi này có một nghĩa lưỡng hợp chim-rắn, Càn Khôn, Vũ Trụ, một khuôn mặt vũ trụ của Phật Thích Ca (như đã biết Đức Phật thuyết giảng rất nhiều về vũ trụ luận, vũ trụ tạo sinh, thấy rõ nhất trong Kinh Hoa Nghiêm, khiến các nhà vật lý học, thiên văn học, vũ trụ học ngày nay giật mình).

Địa điểm chính của Đỉnh Kên Kên là một sân nhỏ Mulagandhakuti (ngày xưa là chỗ lưu trú hay lều Phật ngồi thiền và giảng Pháp) trên một đỉnh đồi nhỏ nhìn xuống Thành Vương Xá. Về sau xây thành một ngôi đền nhỏ. Ngày nay còn chân tường bằng gạch và nền xi măng.



Mulagandhakuti, ngày xưa là chỗ ẩn cư, lieu để thiền và làm tòa giảng của Đức Phật.



Một lá cờ Campuchia của một đoàn hành hương Campuchia treo ở phía sau bàn thờ. Tôi nghĩ nên để ở một chỗ nào khác hơn là để ở bàn thờ mang tính thiêng liêng này.

Tại đây Đức Phật giảng những bộ kinh quan trọng như Diệu Pháp Liên Hoa, sadharmapundrika, Việt Nam gọi là Kinh Pháp Hoa (Dharma Flower), kinh Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội (Suranggama Samadhi), kinh Bát Nhã Ba-La-Mật (Prajnaparamita)... Theo truyền thuyết kể lại có rất nhiều bồ tát, la hán, thiên nhân, người, cao tăng, a-tu-la và các loài khác tham dự. Có người thắc mắc là chỉ có một mặt bằng nhỏ bằng một chiếc sân con con này làm sao chứa được nhiều người như thế? Ta phải hiểu rằng hơn hai ngàn năm trăm năm trước nơi đây chưa có cái sân này. Có thể nơi đây chỉ là một vạt đất bằng nhỏ hơn nữa hay chỉ là một bệ đá lớn bằng như bàn thạch. Chỗ Phật ngồi như một chiếc ngai. Lưng ngai là núi Bảo Sơn mang hình ảnh núi vũ trụ. Bằng chứng thấy rõ là ngày nay người Nhật đã xây Bảo Tháp Hòa Bình mang hình bóng núi vũ trụ. Cả sân ngai Đỉnh Linh Thú ở đồi thấp này và lưng ngai Bảo Sơn

cao nhất vùng có Tháp Hòa Bình là một cái ngai vũ trụ, một thứ tòa giảng thiên nhiên.

Điểm này được xác thực như vừa nói, bởi ý nghĩa Càn Khôn, Vũ Trụ của lưỡng hợp tảng đá chim Kên Kên và tảng đá đầu Rắn ở hang Heo Rừng. Rõ ràng nơi Đức Phật lưu trú và thuyết giảng Pháp ở đỉnh Linh Thứu tại Bảo Sơn này mang hình ảnh một tòa giảng Càn Khôn, Vũ Trụ.

Phật bây giờ không còn ở dạng ứng nhân mà đã ở dạng báo thân nên Ngài ngồi thuyết giảng không phải chỉ riêng cho đệ tử, cư sĩ, Phật tử mà cho muôn loài ở khắp vùng đồi núi bao quanh Vương Xá, khắp cả tam thế, trời đất, vũ trụ...

Linh Thứu cũng là nguồn cội, quê hương của Thiền Tông, một môn phái mà hiểu và thấy qua ‘tâm truyền tâm’. Hiểu, biết qua tuệ giác, không cần nói, không cần diễn đạt bằng chữ viết.

Tại đỉnh Linh Thứu này, trong một pháp hội Đức Phật không nói một lời nào mà chỉ đưa một đóa hoa lên gần mũi. Mỉm cười. Tất cả im lặng. Chỉ có ngài Ca Diếp là hiểu và mỉm cười đáp lại. Sau đó Đức Phật nói với Ca Diếp: ta có chánh pháp nhãn tạng, niết bàn diệu tâm thật tướng vô tướng không thể giảng bằng ngôn ngữ thông thường, nay ta giao phó, truyền lại cho Ca Diếp.

Đại Ca Diếp trở thành Đệ nhất Tổ Thiền Tông Ấn Độ rồi truyền cho A-Nan là tổ thứ nhì. Thiền Tông Ấn Độ có 28 đời. Bồ Đề Đạt Ma là tổ thứ 28.

...

Hoàng hôn từ màu vàng ‘hoàng’ đã chuyển nhiều sang màu tím đen ‘hôn’ (huân, quân, màu quả mồng quân).



Khách viếng thăm đã bỏ về chỉ còn lại một vài nhà sư ngoại quốc với hai chúng tôi. Chỉ còn chúng tôi và Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng. Các vị sư rất khiêm nhường chọn một góc bên tòa giảng ngồi thiền định. Thế giới đang chìm vào tĩnh lặng.

Tôi cảm thấy trên đỉnh đầu chỗ bàn tay Đức Dalai Lama để lên để ban phước lành cho tôi có một cảm giác ấm áp lạ lùng trong gió hoàng hôn trên đỉnh Linh Thứu này. Bàn tay vỗ nhẹ như ru tâm hồn tôi trôi vào một cõi thanh tịnh.

...

Hoàng hôn đã gần xuống hẳn.



*Hoàng hôn chìm xuống dưới sân tòa giảng Đỉnh Kên Kên Linh
Thiên (ảnh của tác giả).*

Các nhà sư vẫn còn ngồi như những pho tượng đá. Không biết họ có ở lại đây suốt đêm nay hay không? Nếu họ ở lại, ước gì chúng tôi được ở lại cùng với họ.

Có tiếng người gọi, lôi chúng tôi trở về thế giới hiện thực trần tục loài người.

Tiếng gọi hối thúc chúng tôi xuống núi ngay. Nhưng nhìn đồng hồ thấy hãy còn giờ. Có chuyện gì chẳng?

Trời sắp tối hẳn, tranh tối tranh sáng, Phải dò dẫm đi xuống bậc thang từng bước một. Tới ngã ba, còn hai người bán hàng rong vẫn đứng chờ chúng tôi. Họ bật đèn phone di động soi đường cho chúng tôi đi. Một

tấm lòng từ tâm. Họ không muốn chúng tôi té ngã. Một tấm lòng tốt không hẳn là hoàn toàn họ có mục đích làm để bán hàng.

Chúng tôi hồi hải bước xuống các nấc cấp bậc loáng thoáng ánh sáng.

Sau hơn bốn mươi năm hành nghề y học tôi linh cảm thấy có một chuyện gì khẩn cấp.

.....

Trước khi về bà xã tôi không quên giữ lời hứa băng quơ lúc trước, mua hết tất cả các râu chuỗi cổ, vòng đeo cổ tay, ảnh tượng Phật giáo ở Đỉnh Kên Kên này của hai người bán rong đem về làm quà hành hương.

Chúng tôi sẽ còn nhớ mãi suốt đời Đỉnh Núi Kên Kên Linh Thú ở Thành Vương Xá này, một nơi mà Đức Phật đã nói là 'xinh đẹp, vui thú dường nào', một nơi Đức Phật đích thực hoằng pháp cho muôn loài, một linh địa thứ nhì sau Bồ Đề Đạo Tràng. Như một con rắn (tôi tuổi Tân Ty, Tân là một trong 10 Thiên Can và Tân cũng có một nghĩa là Mới), hôm nay tôi lột xác tại Đỉnh Núi Kên Kên Linh Thú này. Bây giờ đích thật là Tân Ty "Con Rắn Mới" sinh. Nhìn, thấy và hiểu biết khác xưa mặc dù thế gian, nhân gian này vẫn vậy.

(còn tiếp).

Số tới: Trúc Lâm Viên.

BS Nguyễn Xuân Quang

Nguồn: <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2023/05/05/hnh-huong-dat-phat-phan-5-dinh-qn-qn-linh-thu/>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 8700 TÁC PHẨM